TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 23/3/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham dự phiên tòa: Bà Cao Thị T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Thông báo dời ngày xét xử số 04/TB-TA ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC

Địa chỉ: số 442, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Thái Thị Thanh T - Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Theo văn bản ủy quyền số 2659/UQ-QLN.22. *(có mặt).*

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB, 444A-446, đường Cách Mạng Tháng 8, phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Anh T1

Địa chỉ: Khu vực 4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Thái Thị Thanh T trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC có cấp tín dụng cho ông Lê Anh T1 theo Hợp đồng tín dụng số Hgi.CN.244.300518, ký ngày 30/5/2018, số tiền vay 170.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất trong hạn: theo dư nợ ban đầu là 8%/năm, theo dư nợ cho vay thực tế 15,74%; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông Lê Anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 15/12/2021 nguyên đơn đã ra thông báo thu hồi đối với toàn bộ số nợ vay còn lại.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Lê Anh T1 phải cho nguyên đơn số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/5/2022 như sau: Vốn gốc: 104.833.341 đồng; lãi trong hạn: 22.852.968 đồng; lãi quá hạn: 13.834.131 đồng; lãi chậm trả lãi: 2.886.949 đồng. Tổng nợ: 144.407.389 đồng.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bị đơn ông Lê Anh T1 phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/3/2023 như sau: Vốn gốc: 104.833.341 đồng; lãi trong hạn: 22.852.968 đồng; lãi quá hạn: 33.974.109 đồng; lãi chậm trả lãi: 5.799.346 đồng. Tổng nợ: 167.459.764 đồng.

Bị đơn ông Lê Anh T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ lúc thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng những người vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do là chưa đúng pháp luật tố tụng, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Xét thấy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông ông Lê Anh T1 nhưng ông Lê Anh T1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Anh T1.

[3] Việc xác lập hợp đồng giữa các đương sự: Vào ngày 30/5/2018 ông Lê Anh T1 có giao kết hợp đồng tín dụng số Hgi.CN.244.300518 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC với số tiền vay là 170.000.000 đồng. Trong hợp đồng có đầy đủ chữ ký của bên cho vay và bên vay là ông Lê Anh T1. Ông Lê Anh T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp chứng cứ, ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy có đủ cơ sở xác định ông Lê Anh T1 có vay của nguyên đơn số tiền gốc là 170.000.000 đồng.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay:

Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng từ lúc vay cho đến nay bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được vốn gốc là 26.166.699 và tiền lãi là 20.066.659 đồng từ đó về sau bị đơn không thanh toán tiền lãi nữa. Xét thấy bị đơn không thể hiện ý kiến phản bác đối với nguyên đơn về việc vay tiền cũng như việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số tiền chưa thanh toán sang nợ quá hạn từ ngày 30/12/2021 là đúng quy định của hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 23/3/2023 bị đơn ông Lê Anh T1 còn nợ nguyên đơn tổng số tiền vốn gốc: 104.833.341 đồng; lãi trong hạn: 22.852.968 đồng; lãi quá hạn: 33.974.109 đồng; lãi chậm trả lãi: 5.799.346 đồng. Tổng nợ: 167.459.764 đồng. Bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ này cho nguyên đơn.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lê Anh T1 phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 167.459.764 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Anh T1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu 5% án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC.

2. Buộc ông Lê Anh T1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số Hgi.CN.244.300518, ký ngày 30/5/2018 là 167.459.764 đồng. Trong đó: Vốn gốc: 104.833.341 đồng (một trăm lẻ bốn triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi mốt đồng); lãi trong hạn: 22.852.968 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng); lãi quá hạn: 33.974.109 đồng (ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm lẻ chín đồng); lãi chậm trả lãi: 5.799.346 đồng (năm triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 23/3/2023 bị đơn ông Lê Anh T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Anh T1 phải có nghĩa vụ nộp là 8.372.988 đồng (tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm tám mươi tám đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.610.000 đồng (ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001688 ngày 20/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh